

Số : 07 /2020/NTW-CBTT

Nhơn Trach, Ngày 09 tháng 06 năm 2020

BẢNG CÔNG BỐ THÔNG TIN
NỘI KIỂM CHẤT LƯỢNG NƯỚC THÀNH PHẨM - THÁNG 06/2020

- Tổng số mẫu xét nghiệm

- Tổng số mẫu đạt quy chuẩn

- Tổng số chỉ tiêu xét nghiệm

- Tổng số chỉ tiêu đạt quy chuẩn

- Các chỉ tiêu không đạt
- : 04 mẫu

: 04 mẫu

: 15 chỉ tiêu (giám sát A)

: 15 chỉ tiêu

: 0

KHU VỰC LẤY MẪU	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ TRỰC TIẾP	SỐ MẪU/ THÁNG	KẾT QUẢ LÝ HÓA		CÁC CHỈ TIÊU KHÔNG ĐẠT
			Đạt	Không đạt	
Khu vực: Khu dân cư xã Đại Phước, Phú Hữu, đường số 2 huyện Nhơn Trạch Tỉnh Đồng Nai	- Trạm bơm nước Đại Phước + Đường số 2	04	04	0	0
Cộng		04	04	0	0
Tỷ lệ %		x	100%	0	0

- Kết luận: Chất lượng nước tại trạm bơm cấp nước và trên mạng lưới cấp nước đạt tiêu chuẩn và nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01:2009/BYT.
Trân trọng.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Lương Thắng

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1393 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01393.20

Trang : 1/2

Tên khách hàng : Công ty Cổ Phần Cấp Nước Nhơn Trạch
Địa chỉ : KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện
Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000ml+200ml
Ngày nhận mẫu : 11/06/2020
Ngày trả kết quả : 22/06/2020
Địa điểm lấy mẫu : Trạm Bơm Đại Phước

KHOA XN-CDHA-TDCN
P. TRƯỞNG KHOA



Đỗ Lư Tâm Phương

Đồng Nai, ngày 19 tháng 06 năm 2020

GIÁM ĐỐC

TL. GIÁM ĐỐC

TP. TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH



Phạm Minh Tiến



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01393.20

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH	TCVN 6492:2011.	7,06	6,5 - 8,5	11/06/2020
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	12/06/2020
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	11/06/2020
4	Độ đục	Turbiditymeter AL450T-IR	0,26 NTU	≤ 2 NTU	11/06/2020
5	Độ cứng tổng cộng	SMEWW 2340C:2012	64,00 mg/l	≤ 300,0 mg/l	13/06/2020
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	0,19 mg/l	≤ 2,0 mg/l	12/06/2020
7	Hàm lượng Nitrit	PPXN/HD-NTTN-LH04	0,01 mg/l	≤ 3 mg/l	12/06/2020
8	Hàm lượng Nitrat	TCVN 6180: 1996	13,47 mg/l	≤ 50 mg/l	12/06/2020
9	Hàm lượng Clorua	TCVN 6194: 1996	202,73 mg/l	≤ 250 mg/l	13/06/2020
10	Hàm lượng Mangan tổng số	SMEWW 3111B: 2012	0,24 mg/l	≤ 0,3 mg/l	12/06/2020
11	Hàm lượng Sắt tổng số	SMEWW 3111B: 2012	0,04 mg/l	≤ 0,3 mg/l	12/06/2020
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	12,71 mg/l	≤ 250,0 mg/l	18/06/2020
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,45 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	11/06/2020
14	Escherichia coli	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	11/06/2020
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	11/06/2020

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

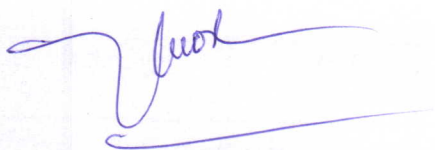
Số: 182 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01392.20	Trang : 1/2
---------------------	-------------

Tên khách hàng : Công ty Cổ Phần Cấp Nước Nhơn Trạch
Địa chỉ : KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000ml+200ml
Ngày nhận mẫu : 11/06/2020
Ngày trả kết quả : 22/06/2020
Địa điểm lấy mẫu : Trụ Cứu Hỏa Số 6- Ấp Cầu Kê

KHOA XN-CDHA-TDCN
P TRƯỞNG KHOA



Đỗ Lưu Tâm Phương

Đồng Nai, ngày 19 tháng 06 năm 2020

GIÁM ĐỐC**TL. GIÁM ĐỐC****TP. TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH****Phạm Minh Tiến**

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01392.20

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH	TCVN 6492:2011.	6,87	6,5 - 8,5	11/06/2020
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	12/06/2020
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	11/06/2020
4	Độ đục	Turbiditymeter AL450T-IR	0,13 NTU	≤ 2 NTU	11/06/2020
5	Độ cứng tổng cộng	SMEWW 2340C:2012	71,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	13/06/2020
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	0,56 mg/l	≤ 2,0 mg/l	12/06/2020
7	Hàm lượng Nitrit	PPXN/HD-NTTN-LH04	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	12/06/2020
8	Hàm lượng Nitrat	TCVN 6180: 1996	18,18 mg/l	≤ 50 mg/l	12/06/2020
9	Hàm lượng Clorua	TCVN 6194: 1996	210,37 mg/l	≤ 250 mg/l	13/06/2020
10	Hàm lượng Mangan tổng số	SMEWW 3111B: 2012	0,28 mg/l	≤ 0,3 mg/l	12/06/2020
11	Hàm lượng Sắt tổng số	SMEWW 3111B: 2012	0,07 mg/l	≤ 0,3 mg/l	12/06/2020
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	12,67 mg/l	≤ 250,0 mg/l	18/06/2020
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,38 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	11/06/2020
14	Escherichia coli	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	11/06/2020
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	11/06/2020

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

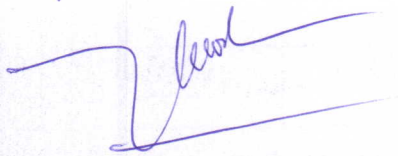
Số: 1391 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01391.20	Trang : 1/2
---------------------	-------------

Tên khách hàng : Công ty Cổ Phần Cấp Nước Nhơn Trạch
Địa chỉ : KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000ml+200ml
Ngày nhận mẫu : 11/06/2020
Ngày trả kết quả : 22/06/2020
Địa điểm lấy mẫu : Bưu Điện Phú Hữu

KHOA XN-CĐHA-TDCN
P. TRƯỞNG KHOA



Đỗ Lưu Tâm Phương

Đồng Nai, ngày 19 tháng 06 năm 2020

GIÁM ĐỐC

TL. GIÁM ĐỐC
TP. TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT
Phạm Minh Tiến





PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01391.20

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH	TCVN 6492:2011.	7,05	6,5 - 8,5	11/06/2020
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	12/06/2020
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	11/06/2020
4	Độ đục	Turbiditymeter AL450T-IR	0,21 NTU	≤ 2 NTU	11/06/2020
5	Độ cứng tổng cộng	SMEWW 2340C:2012	73,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	13/06/2020
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	0,47 mg/l	≤ 2,0 mg/l	12/06/2020
7	Hàm lượng Nitrit	PPXN/HD-NTTN-LH04	0,01 mg/l	≤ 3 mg/l	12/06/2020
8	Hàm lượng Nitrat	TCVN 6180: 1996	19,55 mg/l	≤ 50 mg/l	12/06/2020
9	Hàm lượng Clorua	TCVN 6194: 1996	202,04 mg/l	≤ 250 mg/l	13/06/2020
10	Hàm lượng Mangan tổng số	SMEWW 3111B: 2012	0,28 mg/l	≤ 0,3 mg/l	12/06/2020
11	Hàm lượng Sắt tổng số	SMEWW 3111B: 2012	0,06 mg/l	≤ 0,3 mg/l	12/06/2020
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	13,75 mg/l	≤ 250,0 mg/l	18/06/2020
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,41 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	11/06/2020
14	Escherichia coli	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	11/06/2020
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	11/06/2020

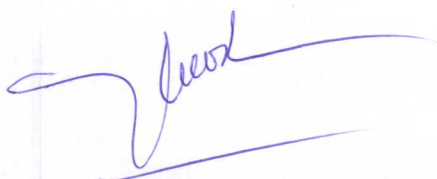
Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: 1394 /KQ-KSBT**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Mã số mẫu: 01394.20	Trang : 1/2
----------------------------	--------------------

Tên khách hàng : Công ty Cổ Phần Cấp Nước Nhơn Trạch
Địa chỉ : KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000ml+200ml
Ngày nhận mẫu : 11/06/2020
Ngày trả kết quả : 22/06/2020
Địa điểm lấy mẫu : Hệ Thống Đường Số 2- Trụ Cứu Hỏa Số 1

KHOA XN-CDHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA*Đỗ Lưu Tâm Phương*Đồng Nai, ngày 19 tháng 06 năm 2020**GIÁM ĐỐC****TL. GIÁM ĐỐC****TP. TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH****Phạm Minh Tiến**



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01394.20
Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH	TCVN 6492:2011.	7,07	6,5 - 8,5	11/06/2020
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	12/06/2020
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	11/06/2020
4	Độ đục	Turbiditymeter AL450T-IR	Không phát hiện	≤ 2 NTU	11/06/2020
5	Độ cứng tổng cộng	SMEWW 2340C:2012	30,00 mg/l	≤ 300,0 mg/l	13/06/2020
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	0,19 mg/l	≤ 2,0 mg/l	12/06/2020
7	Hàm lượng Nitrit	PPXN/HD-NTTN-LH04	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	12/06/2020
8	Hàm lượng Nitrat	TCVN 6180: 1996	1,09 mg/l	≤ 50 mg/l	15/06/2020
9	Hàm lượng Clorua	TCVN 6194: 1996	8,86 mg/l	≤ 250 mg/l	13/06/2020
10	Hàm lượng Mangan tổng số	SMEWW 3111B: 2012	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	12/06/2020
11	Hàm lượng Sắt tổng số	SMEWW 3111B: 2012	0,01 mg/l	≤ 0,3 mg/l	12/06/2020
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	12,73 mg/l	≤ 250,0 mg/l	18/06/2020
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,40 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	11/06/2020
14	Escherichia coli	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	11/06/2020
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	11/06/2020

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.